

Số: **09**/2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **09** tháng **04** năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành các Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 01/TTr-SXD ngày 05 tháng 01 năm 2021 và giải trình tại Công văn số 653/SXD-KTVLXD ngày 26 tháng 3 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm các Bộ đơn giá:

- Bộ đơn giá xây dựng công trình.
- Bộ đơn giá lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình.



- Bộ đơn giá sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng.
- Bộ đơn giá thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.
- Bộ đơn giá lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp.
- Bộ đơn giá khảo sát xây dựng công trình.

(có các Bộ đơn giá kèm theo).

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP); là cơ sở để xác định chi phí xây dựng trong tổng dự toán, dự toán xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**Điều 2. Xử lý chuyển tiếp (Việc cập nhật chi phí đầu tư xây dựng theo các Bộ đơn giá xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định này)**

1. Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại.

2. Các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này, thì chủ đầu tư tự thực hiện việc cập nhật dự toán gói thầu để xác định lại giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này, thì chủ đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật dự toán gói thầu để xác định lại giá gói thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Các gói thầu đã đóng thầu trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này, thì thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, không phải cập nhật lại giá gói thầu đã được phê duyệt.

4. Trường hợp cập nhật, xác định lại tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này làm vượt tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã phê duyệt, thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Sở Xây dựng có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, báo cáo định kỳ (06 tháng, hằng năm), đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan để tiến hành rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đơn giá theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng

công trình - Phần xây dựng, lắp đặt; Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (bổ sung); Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung); Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung); Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần sửa chữa; Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát xây dựng.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, TX, TP sao gửi);
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, CN (VTC-70).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**